

Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới và một số chính sách quan trọng về thuế

Tháng 10/2018



Nội dung

Trong bản tin này, Grant Thornton Việt Nam xin được cập nhật tới Quý khách hàng về một số hướng dẫn chính sách mới quan trọng như sau:

1.



Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

2.



Thông tư 82/2018/TT-BTC sửa đổi quy định về thuế giá trị gia tăng ("GTGT")

3.



Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về đăng ký doanh nghiệp

4.



Các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp được miễn lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết

5.



Kinh doanh lỗ, doanh nghiệp liên kết bị xuất toán toàn bộ chi phí lãi vay

6.



Trả thù lao cho người đại diện vốn góp, khấu trừ thuế thu nhập cá nhân ("TNCN") như thế nào?

7.



Công tác phí nếu khoán cố định hàng tháng không phân biệt có đi công tác hay không sẽ không được miễn thuế TNCN

8.



Khoản đóng góp phòng chống thiên tai không được miễn thuế TNCN

9.



Kê khai thuế đối với chi nhánh phụ thuộc

10.



Chiết khấu thanh toán cho đối tác nước ngoài phải trích nộp thuế nhà thầu

11.



Nhận sáp nhập, doanh nghiệp buộc phải tiếp nhận nợ thuế còn lại

1. Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

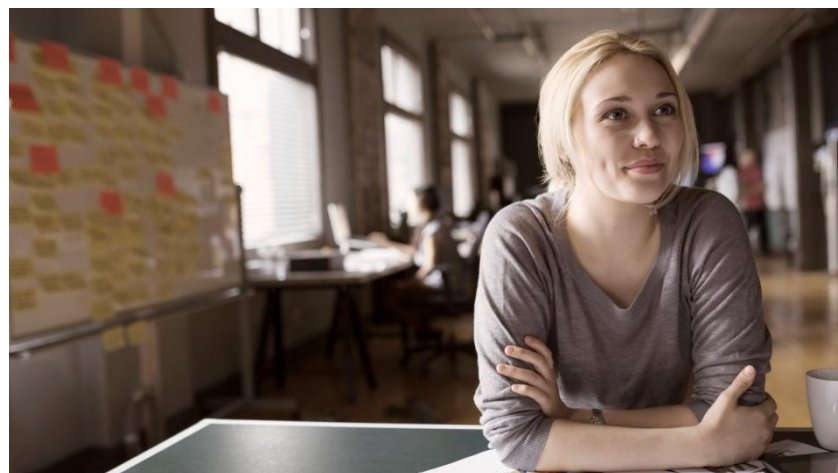
Chính phủ vừa ban hành Nghị định 119/2018/NĐ-CP (“Nghị định 119”) ngày 12/9/2018 cung cấp hướng dẫn mới về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Sau đây là một số điểm mới đáng chú ý của Nghị định 119



Về hoàn thành việc chuyển đổi sang sử dụng hóa đơn điện tử:

Tại Nghị định này, Chính phủ yêu cầu việc thực hiện hóa đơn điện tử tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ và cá nhân kinh doanh phải được hoàn thành chậm nhất là ngày 01/11/2020.

Trong thời gian từ 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, các [Nghị định 51/2010/NĐ-CP](#) và Nghị định 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ vẫn còn hiệu lực thi hành. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ và cá nhân kinh doanh đã thông báo phát hành hóa đơn đặt in, tự in hoặc đã mua hóa đơn của cơ quan thuế theo các nghị định trên thì được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/10/2020.



Trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, trường hợp cơ quan thuế thông báo cơ sở kinh doanh chuyển đổi để áp dụng hóa đơn điện tử có mã, nếu cơ sở kinh doanh chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin mà tiếp tục sử dụng hóa đơn theo các hình thức nêu trên thì cơ sở kinh doanh thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cùng với việc nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng.



Về hủy hóa đơn giấy khi bắt đầu sử dụng hóa đơn điện tử

Kể từ thời điểm sử dụng hóa đơn điện tử (kể cả có mã và không có mã của cơ quan thuế), doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải hủy những hóa đơn giấy còn tồn chưa sử dụng.



Về hóa đơn điện tử được chuyển đổi thành chứng từ giấy:

Nghị định 119 quy định, hóa đơn điện tử hợp pháp được chuyển đổi thành chứng từ giấy. Việc chuyển đổi phải bảo đảm sự khớp đúng giữa nội dung của hóa đơn điện tử và chứng từ giấy.

Hóa đơn điện tử được chuyển đổi thành chứng từ giấy thì chứng từ giấy chỉ có giá trị lưu giữ để ghi sổ, theo dõi theo quy định và không có hiệu lực để giao dịch, thanh toán, trừ trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.



Về nhiều doanh nghiệp được xuất hóa đơn điện tử không có mã:

Doanh nghiệp kinh doanh ở các lĩnh vực như: Điện lực, xăng dầu, bưu chính viễn thông, vận tải, nước sạch, tài chính tín dụng, bảo hiểm, y tế, kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh siêu thị, thương mại và các doanh nghiệp đã hoặc sẽ giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử, có hệ thống phần mềm kế toán đáp ứng yêu cầu thì được sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Hóa đơn điện tử không có mã là loại hóa đơn điện tử do tổ chức bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua không có mã của cơ quan thuế.

Tuy nhiên, nếu các doanh nghiệp nêu trên thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế thì vẫn phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.



2. Thông tư 82/2018/TT-BTC sửa đổi quy định về thuế giá trị gia tăng (“GTGT”)

Bộ tài chính vừa ban hành thông tư 82/2018/TT-BTC ngày 30/08/2018 bãi bỏ một phần quy định trong thông tư số 219/2013/TT-BTC. Thông tư này đã bãi bỏ nội dung tại Ví dụ 37 quy định tại điểm a.4, Khoản 10, Điều 7, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Ví dụ này được bãi bỏ nhằm đảm bảo tính nhất quán với nội dung chuyển quyền sử dụng đất là đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng như đã được quy định tại khoản 6, Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC.



3. Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về đăng ký doanh nghiệp

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 108/2018/NĐ-CP (“Nghị định 108”) ngày 23/08/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/09/2015 về đăng ký doanh nghiệp.

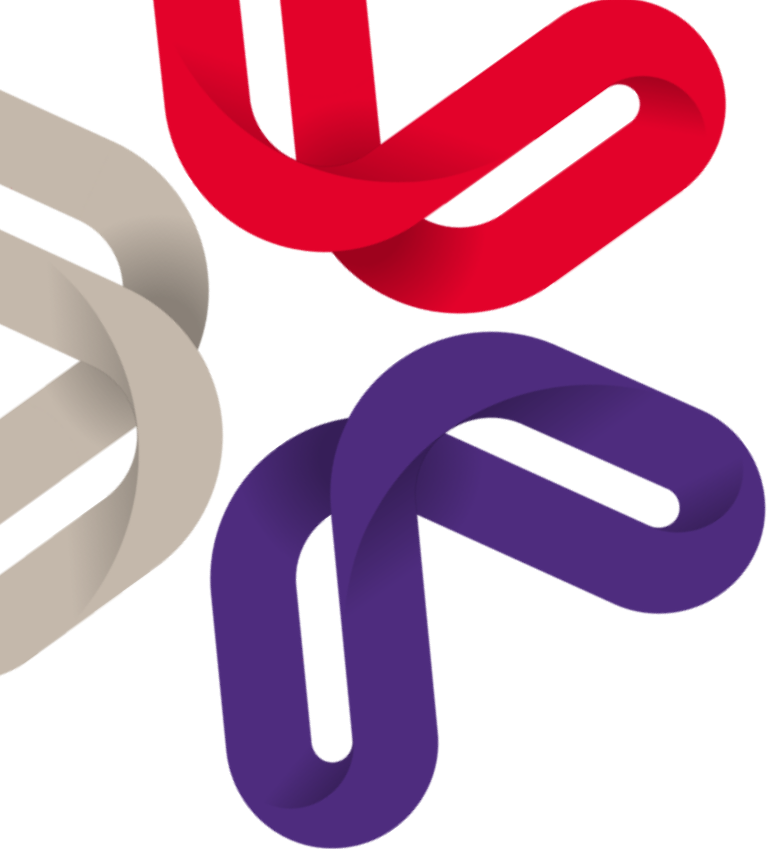
Một trong những nội dung đáng chú ý là Nghị định 108 đã bổ sung quy định: doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Ngoài ra, trường hợp cá nhân được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp văn bản ủy quyền cá nhân khác thực hiện thay thủ tục đăng ký doanh nghiệp và văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

Đối với địa điểm kinh doanh, Nghị định 108 đã bãi bỏ quy định không chế doanh nghiệp chỉ được lập địa điểm kinh doanh tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc đặt chi nhánh. Căn cứ điều này, doanh nghiệp có thể lập địa điểm kinh doanh tại các tỉnh thành phố mà không cần phải đặt trụ sở hoặc chi nhánh kèm theo tại tỉnh đó.

Ngoài ra, Nghị định 108 cũng bổ sung thêm quy định về thủ tục thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp. Theo đó, thủ tục này hiện nay có thể được thực hiện trực tuyến qua mạng và không cần nộp thêm hồ sơ giấy đến Phòng đăng ký kinh doanh.

Một số thủ tục quan trọng khác như: đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử; đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp; thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập; công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, v.v.. cũng được sửa đổi tại Nghị định này



4. Các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp được miễn lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết

Tổng Cục thuế vừa ban hành Công văn số 3260/TCT-TTr ngày 23/08/2018 về điều kiện miễn lập hồ sơ giá giao dịch liên kết. Theo đó, Tổng Cục thuế hướng dẫn trường hợp Công ty không hoạt động kinh doanh với chức năng đơn giản; hoạt động kinh doanh của Công ty không thuộc 01 trong 03 lĩnh vực bao gồm phân phối hoặc sản xuất hoặc gia công (công ty là nhà cung cấp dịch vụ) thì công ty không đủ điều kiện để đáp ứng các điều kiện được miễn lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo quy định tại điểm C khoản 2 Điều 11 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết. Vì vậy, theo như công văn này, chúng tôi hiểu rằng các lĩnh vực hoạt động khác ngoài phân phối, sản xuất và gia công (ví dụ như doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong trường hợp công văn này) thì sẽ không được miễn lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết.

5. Kinh doanh lỗ, doanh nghiệp liên kết bị xuất toán toàn bộ chi phí lãi vay

Ngày 15/06/2018, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành công văn 5772/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp. Cụ thể theo công văn này, trường hợp Công ty có phát sinh giao dịch liên kết thì khi chỉ số EBITDA trong kỳ của Công ty nhỏ hơn 0, tức không có lợi nhuận (bị lỗ) thì toàn bộ chi phí lãi vay trong kỳ đều bị xuất toán, không được chấp nhận là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.



6. Trả thù lao cho người đại diện vốn góp, khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”) như thế nào?

Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 5635/CT-TTHT ngày 14/06/2018 về thuế TNCN. Theo công văn này, trường hợp Công ty trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị (không tham gia chuyên trách việc quản lý, điều hành công ty) là người đại diện phần vốn của cổ đông tổ chức không phải là doanh nghiệp nhà nước thì khi chi trả từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì Công ty phải khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả. Như vậy, trường hợp này thù lao trả cho thành viên hội đồng quản trị được coi là tiền thù lao, tiền chi khác cho các cá nhân không có hợp đồng lao động.



7. Công tác phí nếu khoản cố định hàng tháng không phân biệt có đi công tác hay không sẽ không được miễn thuế TNCN

Ngày 30/05/2018, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành công văn 4888/CT-TTHT hướng dẫn về thuế TNCN. Cụ thể, trường hợp công ty có khoản chi tiền công tác phí cho người lao động đi công tác (bao gồm chi phí đi lại, thuê chỗ ở, phụ cấp công tác), nếu được quy định cụ thể về mức chi và điều kiện được hưởng theo Quy chế của Công ty hoặc tại Hợp đồng lao động phục vụ sản xuất kinh doanh thì khoản khoản chi này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động. Tuy nhiên, trong trường hợp Công ty khoản tiền công tác phí hàng tháng có ghi trong quy chế của Công ty hoặc Hợp đồng lao động nhưng không phân biệt người lao động có đi công tác hay không thì khoản chi này vẫn phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN và khấu trừ thuế theo quy định.

8. Khoản đóng góp phòng chống thiên tai không được miễn thuế TNCN

Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh vừa ban hành Công văn số 6730/CT-TTHT ngày 10/07/2018 hướng dẫn về thuế TNCN đối với trích đóng góp phòng chống thiên tai. Theo đó, các khoản trích đóng tiền phòng chống thiên tai theo quy định tại Luật phòng chống thiên tai và các quy định của pháp luật có liên quan (Nghị định của Chính phủ, Quyết định của UBND các cấp...) mặc dù là khoản đóng góp bắt buộc trích từ lương của người lao động theo quy định nhưng không thuộc đối tượng được tính giảm trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định hiện hành.





9. Kế khai thuế đối với chi nhánh phụ thuộc

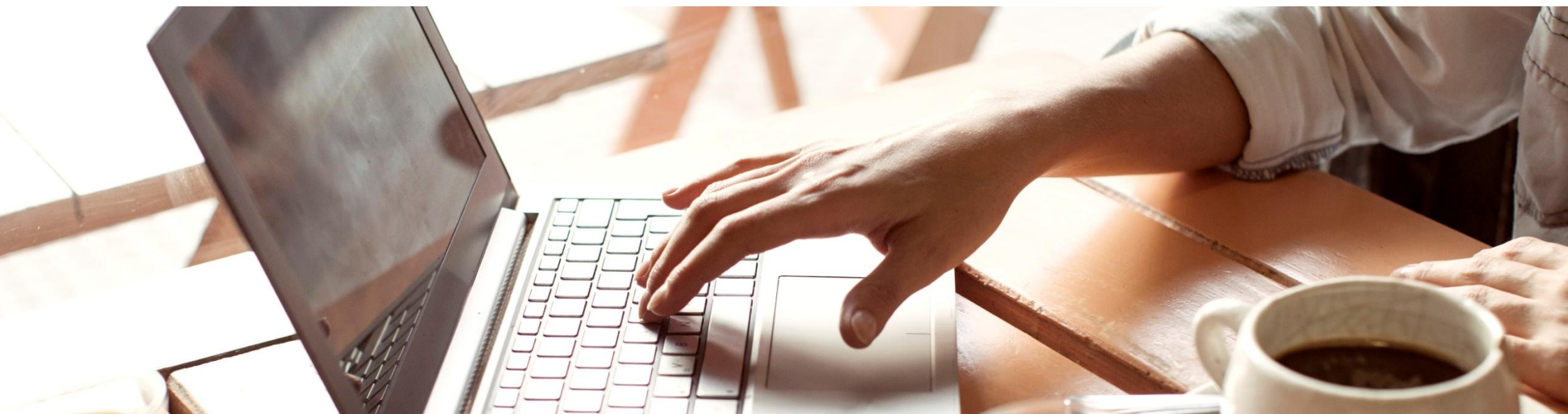
Ngày 14/06/2018, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành công văn 5665/CT-TTHT hướng dẫn về kế khai thuế. Theo đó, trường hợp Công ty mở Chi nhánh ở ngoại tỉnh, hạch toán phụ thuộc và có phát sinh doanh thu, chi phí thì Chi nhánh phải tự nộp hồ sơ khai thuế GTGT cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp Chi nhánh. Nếu Chi nhánh trực tiếp chi trả thu nhập cho người lao động thì cũng phải đứng ra tự khai nộp hồ sơ khai thuế TNCN cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp Chi nhánh. Về thuế TNDN của Chi nhánh phụ thuộc thì Công ty sẽ chịu trách nhiệm kê khai.

Tuy nhiên, nếu Chi nhánh đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN thì Công ty phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Chi nhánh để kê khai, nộp thuế riêng và không thực hiện phân bổ số thuế TNDN phải nộp tại địa phương theo tỷ lệ chi phí. Số thuế phải nộp tại các địa phương trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN được xác định trên cơ sở phần thu nhập phát sinh tương ứng tại địa phương.

10. Chiết khấu thanh toán cho đối tác nước ngoài phải trích nộp thuế nhà thầu

Ngày 14/06/2018, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành công văn 5658/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế đối với thuế nhà thầu. Theo công văn này, trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ ở nước ngoài, trong hợp đồng thỏa thuận Công ty mẹ sẽ ứng trước tiền dịch vụ và Công ty ở Việt Nam sẽ thanh toán khoản tiền chiết khấu thì khoản chiết khấu đó phải chịu thuế nhà thầu, kể cả khi được chi trả dưới hình thức bù trừ công nợ. Công ty có trách nhiệm phải khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu cho Công ty mẹ, trong đó thuế suất đối với thuế TNDN là 5%, thuế GTGT không phải khấu trừ do thuộc trường hợp không phải kê khai tính nộp thuế.





11. Nhận sáp nhập, doanh nghiệp buộc phải tiếp nhận nợ thuế còn lại

Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh vừa ban hành Công văn số 6323/CT-TTHT ngày 29/06/2018 hướng dẫn về chính sách thuế khi thực hiện sáp nhập doanh nghiệp. Cụ thể, khi thực hiện sáp nhập doanh nghiệp, bên bị sáp nhập phải thực hiện quyết toán thuế với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp và có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước trước khi bị sáp nhập.

Trường hợp doanh nghiệp bị sáp nhập chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế thì doanh nghiệp nhận sáp nhập được kế thừa toàn bộ quyền và trách nhiệm về thuế sau khi đã được thanh tra, kiểm tra quyết toán thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động của bên bị sáp nhập (thuế phải nộp, số thuế còn được khấu trừ, số thuế nộp thừa). Căn cứ kết quả kiểm tra của cơ quan thuế của bên bị sáp nhập, hai bên lập văn bản bàn giao quyền và nghĩa vụ thuế cho bên nhận sáp nhập để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Liên hệ

Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Grant Thornton Việt Nam không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này mà không có ý kiến tư vấn chính thức từ Grant Thornton Việt Nam trước khi thực hiện.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Grant Thornton Việt Nam.

Để xem thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website

grantthornton.com.vn

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T + 84 24 3850 1686
F + 84 24 3850 1688

Hoàng Khôi

Phó Tổng Giám đốc
Trưởng Dịch vụ Tư vấn thuế
D +84 24 3850 1618
E khoi.hoang@vn.gt.com

Nguyễn Đình Du

Phó Tổng Giám đốc
D +84 24 3850 1620
E du.nguyen@vn.gt.com

Kaoru Okata

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
D +84 24 3850 1680
E kaoru.okata@vn.gt.com

Hiroshi Mitsushige

Trưởng phòng- Khách hàng Nhật Bản
D +84 24 3850 1689
E hiroshi.mitsushige@vn.gt.com

Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 14, tòa nhà Pearl Plaza
561A Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
T + 84 28 3910 9100
F + 84 28 3910 9101

Nguyễn Hùng Du

Phó Tổng Giám đốc
D +84 28 3910 9231
E hungdu.nguyen@vn.gt.com

Valerie – Teo Liang Tuan

Giám đốc Tư vấn thuế
D +84 28 3910 9235
E valerie.teo@vn.gt.com

Trần Nguyễn Mộng Vân

Giám đốc Tư vấn thuế
D +84 28 3910 9233
E mongvan.tran@vn.gt.com

Masato Karoji

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
D +84 28 3910 9135
E masato.karoji@vn.gt.com

Nguyễn Thu Phương

Giám đốc Tư vấn thuế
D +84 28 3910 9237
E thuphuong.nguyen@vn.gt.com

